

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 26/2024/HSST
Ngày: 28-6-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Thịnh;
bà Trần Thị Thúy Sâm.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 17/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST – HS ngày 14/6/2024, đối với bị cáo:

Lê Phước T, sinh ngày 12/01/1983 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T1 và bà Trần Thị L; có vợ là Hồ Thị N và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: bà Dương Thị Thanh H, sinh năm 1969 (là vợ), cháu Nguyễn Dương Diệu L1, sinh năm 2004 (là con) và cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2006 (là con); cùng cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do bà Dương Thị Thanh H làm đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2022); có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH X; trụ sở chính: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: bà Dương Thị Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH X; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Anh Phan Phước T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Anh Trần Đình H2, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Người làm chứng:** cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/7/2022, Lê Phước T gọi điện cho anh Trần Đình H2 thuê chở xe máy đào bánh xích (viết gọn: máy đào) của T về nhà ở C, C. Anh H2 nhận lời và giao anh Phan Phước T3 thực hiện. Anh T3 điều khiển xe ô tô tải có gắn cần cầu biển kiểm soát: 29C-578.34 (viết gọn: xe tải cầu) đến đỗ ngược chiều tại Km 1078 Quốc lộ H, thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, sát lề phải đường theo hướng C - G để chở máy đào của T. T điều khiển xe máy đào lên thùng xe tải cầu, anh T3 ngồi tại cabin thấy máy đào bị lệch nên nói với T. T3 điều khiển máy đào xuống đường, cân chỉnh rồi điều khiển máy đào lên lại thùng xe tải cầu. Anh T3 quan sát qua gương chiếu hậu thấy T đã đưa máy đào nằm gọn trên xe tải cầu, phần đối trọng nằm sát cabin, phần gầu mức quay về phía và đặt trên mặt đường để giữ thăng bằng. Anh T3 thấy phần bánh xích máy đào bị dôi lệch ra khỏi mép thùng xe tải cầu khoảng 10cm nên nói cho T biết, T3 ngồi trên ca bin máy đào, không xuống xe. Lúc này, ông Nguyễn Văn T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73L-3696 chở ông Nguyễn Văn Q và cháu Nguyễn Văn H1 di chuyển theo hướng C - Quảng Bình, phát hiện phía trước khoảng 30m có xe tải cầu đang dừng ngược chiều, sát lề phải đường và có 01 máy đào đang di chuyển lên thùng xe nên ông T2 giảm tốc độ, dừng xe cách đầu xe tải cầu khoảng 10m, chờ khoảng 2 đến 3 phút. Khi thấy máy đào di chuyển lên thùng xe tải cầu gọn gàng, nằm yên, ổn định, thấy làn đường ngược chiều không có phương tiện lưu thông nên ông T2 bật xi nhan trái, điều khiển xe chạy qua làn đường bên trái theo hướng C - Quảng Bình với vận tốc khoảng 10-20km/h. Cùng lúc này, T co gầu máy đào để tiếp tục cân chỉnh, làm máy đào mất thăng bằng, phần đối trọng của máy đào trượt nghiêng về bên phải thùng xe tải cầu, rơi xuống đè lên phần trước bên phải đầu xe ô tô 73L-3696 do ông T2 điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: ông Nguyễn Văn Q ngồi ghế phụ trên xe 73L-3696 bị đa chấn thương, điều trị tại Bệnh viện đến ngày 01/8/2022 thì tử vong; xe ô tô biển kiểm soát 73L-3696 và máy đào hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trong vụ tai nạn đó là: Phần bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát: 73L-3696 va chạm với phần sau bên trái xe máy đào bánh xích. Xe ô tô biển kiểm soát: 73L-3696 tác động so với xe máy đào bánh xích theo chiều hướng từ sau tới trước, trong trạng thái xe ô tô biển kiểm soát: 73L-3696 đang có hướng chuyển động từ C đi G. Không đủ cơ sở để xác định trạng thái của xe ô tô biển kiểm soát: 29C-

578.34 và xe máy đào bánh xích tại thời điểm xảy ra tai nạn. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát: 73L-3696 với xe máy đào bánh xích trên hiện trường là: khu vực trước dấu vết đánh số (3) (được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) trên phần đường có hướng từ G đi C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 953/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng K kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy cung bên xương sườn 7, 8, 9, 10 bên phải; tràn khí màng phổi phải lượng ít đã đặt ống dẫn lưu; tràn dịch màng phổi hai bên; đưng dập nhu mô phổi ở ngoại vi thùy dưới hai phổi; chấn thương gan độ III theo AAST 2018; gãy mõm gai đốt sống 1.4, S3, khối bên phải xương cụt, có mảnh rơi nhỏ, cánh xương chậu bên phải, mác ổ cối phải, ngành dưới xương mu phải; dịch ổ bụng lượng vừa; trên cơ thể có nhiều vết bầm tím, sây sát da. Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn Q: đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: trị giá thiệt hại của xe ô tô tải cần cầu biển kiểm soát: 73L-3696 là 93.000.000 đồng; thiệt hại tài sản của xe máy đào bánh xích hiệu DOOSAN là 23.500.000 đồng; thiệt hại tài sản xe ô tô tải biển kiểm soát: 29C- 578.34 là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ, riêng đối với xe máy đào bánh xích nhãn hiệu DOOSAN SOLAR55-VS, đám mảnh kính vỡ thu tại hiện trường hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ chờ xử lý; giấy mua bán xe máy đào, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật xe máy đào, tờ khai hải quan nhập khẩu máy đào, phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 21/CT – VKSCL ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Phước T về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Phước T phạm tội “*Vô ý làm chết người*”. Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự và Điều 2, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường là 302.269.500 đồng (trong đó tiền bồi thường thiệt hại là 209.269.500 đồng, tiền bồi thường xe ô tô 73L-3696 là 93.000.000 đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T2 và Phan Phước T3 tự nguyện bồi thường số tiền 152.000.000 đồng; trong đó, mỗi người bồi thường số tiền 76.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp người bị hại và

nguyên đơn dân sự. Số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp số tiền 103.769.500 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 17.000.000 đồng, số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 86.769.500 đồng và bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền 46.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo máy đào và các giấy tờ liên quan nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số đám kính vỡ không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn T2 và anh Phan Phước T3 thỏa thuận bồi thường trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét trách nhiệm hình sự của anh Nguyễn Văn T2 và anh Phan Phước T3 vì nguyên nhân dẫn đến tai nạn có lỗi của anh T2 và anh T3. Vì có lỗi của anh T3 và anh T2 nên đề nghị HĐXX xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự theo lỗi của từng người là như nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nội dung vụ án và xác định tội danh:* có đủ căn cứ khẳng định ngày 30/7/2022, tại K Quốc lộ H, thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, sau khi đã di chuyển máy đào bánh xích của mình lên xe tải cầu, phát hiện máy đào bị lệch, Lê Phước T cho máy đào xuống đường cân chỉnh rồi cho máy đào lên lại thùng xe tải cầu. Phát hiện bánh xích máy đào bị lệch, T không cho máy đào xuống đường để cân chỉnh lại mà thao tác co gàu để cân chỉnh ngay trên thùng xe tải cầu làm máy đào mất thăng bằng, phân phối trọng của máy đào trượt nghiêng về bên phải thùng xe tải cầu, rơi xuống giữa đường đè lên phần trước bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát 73L-3696 do ông Nguyễn Văn T2 điều khiển di chuyển theo hướng C - Quảng Bình gây tai nạn, làm ông Nguyễn Văn Q ngồi trên xe 73L-3696 bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Lê Phước T tuy thấy trước hành vi của mình là nguy hiểm, có thể gây ra hậu quả nhưng quá tự tin vào khả năng tự cân chỉnh máy đào ngay trên thùng xe tải cầu; bị cáo thao tác cân chỉnh xe tải thả dẫn đến tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vô ý làm chết người*” quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã

truy tố bị cáo Lê Phước T theo tội danh và điều luật tại bản Cáo trạng số 21/CT – VKSCL ngày 16/4/2024 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[2.1] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T2: ông Nguyễn Văn T4 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73L-3696, khi đến K đường H thì thấy xe tải cầu biển kiểm soát 29C-578.34 đang dừng đỗ ngược chiều trên cùng làn đường di chuyển. Ông Nguyễn Văn T2 biết xe ô tô 29C-578.34 đang dừng để bị cáo Lê Phước T thao tác đưa xe máy đào bánh xích lên ô tô thùng xe. Lúc này, xe tải cầu 29C-578.34 do Phan Phước T3 điều khiển đang bật tín hiệu cảnh báo nguy hiểm bằng đèn xi nhan 2 bên. Do nhận thấy nguy hiểm nên ông Nguyễn Văn T2 đã dừng xe lại cách khoảng 10m so với xe tải cầu 29C-578.34 trong thời gian khoảng 2–3 phút để chờ bị cáo T di chuyển xe máy đào lên xe tải cầu. Lúc này, bị cáo T điều khiển đưa được xe máy đào bánh xích lên thùng xe tải cầu, phần đối trọng của xe máy đào bánh xích nằm sát cabin ô tô tải, phần gầu múc còn nằm trên mặt đất phía đuôi xe tải cầu nhằm giữ thăng bằng cho xe máy đào, vì phần bánh xích dõ ra khỏi mép phải thùng xe tải cầu khoảng 10cm-15cm, nên bị cáo T vẫn đang tiếp tục co gầu múc để quay sang chỉnh lại cho xe máy đào vào đúng vị trí.

Ông Nguyễn Văn T2 đỗ xe phía trước xe 29C-578.34 có tầm nhìn phía sau bị hạn chế nên ông Nguyễn Văn T2 chỉ thấy phía đầu xe đào bánh xích đã lên thùng xe, không thấy phần gầu múc đã lên ổn định hay chưa, đồng thời cũng không phát hiện bánh xích xe đào bị nhô ra khỏi thùng xe. Ông Nguyễn Văn T2 biết bị cáo Lê Phước T vẫn đang ở trên thùng xe máy đào, chưa xuống khỏi xe để kết thúc việc đưa xe máy đào lên thùng xe. Tuy nhiên, do chủ quan, ông Nguyễn Văn T2 cho rằng việc đưa xe đào bánh xích lên thùng xe đã hoàn thành, phía trước đã hết nguy hiểm nên chuyển xe qua làn ngược chiều trên đoạn đường có biển báo cấm vượt để vượt qua xe ô tô biển kiểm soát 29C-578.34; tuy nhiên, trên thực tế chưa hết nguy hiểm và hậu quả đã xảy ra.

Khi xe ô tô 73L-3696 do Nguyễn Văn T2 điều khiển vượt ô tô tải cầu 29C-578.34 thì bị cáo T cũng co gầu lên làm xe máy đào bánh xích mất thăng bằng trượt nghiêng về bên phải, rơi ra phía tâm đường nơi xe ô tô của ông T2 đi tới. Mặc dù, ông Nguyễn Văn T2 điều khiển xe ô tô 73L-3696 đi với vận tốc từ 10-20km/h nhưng cũng không làm chủ được tốc độ, không dừng lại một cách an toàn nên dẫn đến va chạm với phần phía sau bên trái xe máy đào bánh xích, gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn Q ngồi trên xe ô tô do ông T2 điều khiển bị đa chấn thương và tử vong.

Hành vi chuyển hướng xe sang làn đường ngược chiều để tránh chướng ngại vật của ông Nguyễn Văn T2 khi chưa đảm bảo an toàn là một trong những nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Lỗi của ông Nguyễn Văn T2 là lỗi vô ý vì quá tự tin, là nguyên nhân quan trọng gây ra va chạm. Hành vi của ông Nguyễn Văn T2 vi phạm quy định về vượt xe theo điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và quy định về tốc độ xe theo điểm a, b khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ G là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc

có chương ngại vật trên đường hoặc tầm nhìn bị hạn chế. Vì vậy, ông Nguyễn Văn T2 phải chịu trách nhiệm đối với lỗi của mình đã gây ra.

Vụ án này đã 02 lần đưa ra xét xử sơ thẩm và phúc thẩm; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm, 02 lần hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ để điều tra bổ sung xem xét dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự của ông Nguyễn Văn T2; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng và xem xét trách nhiệm dân sự do có lỗi của bị cáo, ông Nguyễn Văn T2 và anh Phan Phước T3. Tuy nhiên, Sau khi điều tra bổ sung lần 02, tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ vẫn giữ nguyên quan điểm, chỉ truy tố đối với Lê Phước T về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự. Không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T2.

Căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, cấp phúc thẩm đã 02 lần hủy án để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ vẫn không bổ sung theo yêu cầu của cấp phúc thẩm mà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ không trả hồ sơ bổ sung mà chỉ đưa ra xét xử đối với hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với Lê Phước T. Đối với dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự của ông Nguyễn Văn T2, Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị Viện kiểm sát tiếp tục điều tra làm rõ.

[2.2] Đối với hành vi của anh Phan Phước T3: anh Phan Phước T3 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 578.34 đến đỗ ngược chiều sát lề phải đường theo hướng C - G để chờ bị cáo T di chuyển xe máy đào bánh xích lên thùng ô tô cho thuận lợi, khi đỗ xe anh T3 chỉ bật đèn ưu tiên cảnh báo trước, sau, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe. Như vậy, anh T3 dừng, đỗ xe bên trái theo chiều đi của mình và không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết là vi phạm vào điểm b, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của anh Phan Phước T3 chở hàng hóa, tài sản nhưng không đảm bảo an toàn, dừng đỗ xe ngược chiều, tuy không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra việc va chạm giữa ô tô biển kiểm soát 73L-3696 với xe máy đào bánh xích, nhưng cũng là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến tai nạn. Anh T3 vận chuyển hàng hóa, bị cáo T là người chịu trách nhiệm đưa xe máy đào lên xe ô tô tải, khi T thực hiện chưa xong công việc đã xảy ra tai nạn nên anh T3 không phải chịu trách nhiệm hình; anh T3 chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi hàng hóa đã được sắp xếp xong và di chuyển.

Nguyên nhân trực tiếp và quan trọng gây ra việc va chạm giữa ô tô 73L-3696 với xe máy đào bánh xích là do lỗi của bị cáo Lê Phước T và ông Nguyễn Văn T2; lỗi của anh Phan Phước T3 chỉ là lỗi vi phạm hành chính và cơ quan chức năng đã ra quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* bị cáo Lê Phước T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải biết trước

được hậu quả có thể xảy ra nhưng do cầu thả khi thao tác dẫn đến tai nạn đã xảy ra. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Tình tiết tăng nặng:* không có.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố của bị cáo được UBND xã C, huyện C tặng Giấy khen vì có nhiều thành tích trong phong trào thi đua nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và lao động tăng thu nhập, có điều kiện bồi thường cho gia đình bị hại cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

[5.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại bà Dương Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Lê Phước T bồi thường cho gia đình số 209.269.500 đồng. Trong đó, chi phí điều trị cho ông Nguyễn Văn Q sau tai nạn là 39.254.000 đồng (bao gồm tiền thuê xe cấp cứu là 3.715.000 đồng, tiền mua thuốc 2.469.000 đồng, tiền viện phí là 34.487.000 đồng); tiền chi phí lo mai táng là 60.500.000 đồng (bao gồm tiền hòm và bàn thờ là 21.500.000 đồng; tiền khăn, áo, vật liệm là 7.300.000 đồng; tiền hương, hoa và đồ lễ 1.300.000 đồng; tiền thuê rạp, bàn ghế 4.800.000 đồng; tiền thuê nhạc lễ, âm công là 15.600.000 đồng; tiền đào lấp huyệt 5.000.000 đồng; tiền xe đưa tang 5.000.000 đồng); tiền tổn thất tinh thần của gia đình là 89.400.000 đồng (tương đương 60 tháng lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn H1 đến khi đủ 18 tuổi là 20.115.500 đồng, yêu cầu cấp dưỡng một lần.

Căn cứ, khoản 1 Điều 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự thì các khoản yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại bao gồm chi phí điều trị, chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên và bồi thường do tổn thất tinh thần đều là các yêu cầu hợp lý để khắc phục một phần hậu quả xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 209.269.500 đồng.

[5.2] Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X yêu cầu bồi thường số tiền 93.000.000 đồng là chi phí sửa xe ô tô 73L-3696: căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Quảng Trị thì thiệt hại của xe ô tô tải gắn cầu, nhãn hiệu Hyundai, biên kiểm soát 73L-3696 là 93.000.000 đồng. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thông báo về nội dung kết luận định giá và không ai có ý kiến gì. Do đó, căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự thì yêu cầu bồi

thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm của Công ty TNHH X là có căn cứ và cần chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm bồi thường:*

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy rằng: hậu quả xảy ra trong vụ án này có lỗi do trực tiếp của bị cáo Lê Phước T vi phạm các quy tắc an toàn khi điều khiển xe máy đào bánh xích lên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-578.34. Do đó, bị cáo Lê Phước T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm tính mạng và tài sản của mình gây ra.

[6.2] Ông Nguyễn Văn T2 là lái xe cho Công ty TNHH X. Xe ô tô tải có cầu biển kiểm soát 73L-3696 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH X. Do đó, Công ty TNHH X là chủ nguồn nguy hiểm cao độ. Quá trình vận hành, đã xảy ra thiệt hại về tính mạng cho ông Nguyễn Văn Q và hư hỏng đối với xe ô tô 73L-3696. Vì vậy, Công ty TNHH X cũng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại và chịu một phần chi phí thiệt hại đối với xe ô tô 73L-3696 theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T2 đã tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thay Công ty TNHH X nên chấp nhận.

[6.3] Đối với anh Phan Phước T3: khi được anh Trần Đình H2 giao lái xe ô tô biển kiểm soát 29C-578.34 để đi chở xe máy đào bánh xích của Lê Phước T, anh Phan Phước T3 biết theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 0203791 thì xe tải 29C-578.34 chỉ được phép chở hàng hóa, phương tiện có kích thước 3.55m x 1.85m x 0.45m và trọng tải hàng hóa không vượt quá 3.450kg. Tuy nhiên, xe máy đào bánh xích mà anh Phan Phước T3 chuyển chở có kích thước 5.85m x 1.885m x 2.575m và trọng tải bản thân 5.400kg. Kích thước và trọng tải xe máy đào đều vượt quá quy định cho phép được chuyển chở bằng xe 29C-578.34. Tuy nhiên, anh Phan Phước T3 vẫn hướng dẫn bị cáo Lê Phước T sắp xếp xe máy đào bánh xích lên thùng xe với mục đích để chở. Hành vi anh Phan Phước T3 mặc dù chưa vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ do xe ô tô 29C-578.34 chưa di chuyển, nhưng anh Phan Phước T3 là người vận tải vẫn phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các vi phạm về tải trọng, khổ giới hạn và các quy tắc xếp hàng hóa trên xe ô tô theo điểm e khoản 1 Điều 9 Thông tư 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/20/2013. Do đó, anh Phan Phước T3 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với gia đình bị hại và thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH X.

Từ những nhận định trên, bị cáo Lê Phước T, Công ty TNHH X (ông Nguyễn Văn T2) và anh Phan Phước T3 đều có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại về thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm. Tuy nhiên, cần căn cứ vào mức độ lỗi để xác định mức bồi thường.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, đại diện hợp pháp của người bị hại, nguyên đơn dân sự bà Dương Thị Thanh H, ông Nguyễn Văn T2 và ông anh Phan Phước T3 đã tự nguyện thỏa thuận: ông T2 và anh T3 hỗ trợ bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp bị hại và nguyên đơn dân sự số tiền là 152.000.000 đồng; trong đó, mỗi người bồi thường 76.000.000 đồng trong tổng số tiền đã yêu

cầu (bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 52.750.000 đồng và 23.250.000 đồng cho Công ty TNHH X) tương đương 50% của tổng thiệt hại. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là hợp pháp, tương xứng với mức độ lỗi của ông T2 và anh T3 như phân tích ở trên nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Phước T3 và chủ xe anh Trần Đình H2 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 16.000.000 đồng, số tiền này đại diện hợp pháp của bị hại bà H đồng ý được căn trừ vào số tiền mà anh T3 tự nguyện bồi thường cho bị hại. Do đó, anh T3 phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là 36.750.000 đồng và bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền 23.250.000 đồng.

Lỗi phần lớn trong vụ án này là do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phước T, do đó bị cáo Lê Phước T phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền mà ông T2 và anh T3 tự nguyện bồi thường ($302.269.500 \text{ đồng} - 152.000.000 = 150.269.500 \text{ đồng}$). Cụ thể, bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 103.769.500 đồng; bị cáo đã bồi thường được số tiền 17.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 86.769.500 đồng và bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền 46.500.000 đồng.

[7] *Xử lý vật chứng*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng như mô tả và đề nghị xử lý của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể:

- Xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Doosan Solar 55 – VS, đây là tài sản chung của bị cáo Lê Phước T và vợ là chị Hồ Thị N1 nên cần trả lại cho bị cáo và chị N1, kèm các giấy tờ liên quan, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đám kính vỡ thu tại hiện trường không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*:

- Bị cáo Lê Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.663.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường ($((86.769.500 \text{ đồng} + 46.500.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 6.663.000 \text{ đồng})$).

- Ông Nguyễn Văn T2 và anh Phan Phước T3, đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận nên ông T2 và anh T3 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 298; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, 584, 589, 591 và 601 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lê Phước T phạm tội "*Vô ý làm chết người*".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lê Phước T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (28/6/2024).

Giao bị cáo Lê Phước T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Phước T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Dương Thị Thanh H số tiền 103.769.500 đồng; bị cáo đã bồi thường được số tiền 17.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 86.769.500 đồng và bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền 46.500.000 đồng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận: ông Nguyễn Văn T2 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 52.750.000 đồng và bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền 23.250.000 đồng. Anh Phan Phước T3 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Dương Thị Thanh H số tiền 52.750.000 đồng; anh T3 đã bồi thường được số tiền 16.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 36.750.000 đồng và bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền 23.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Phước T và chị Hồ Thị N 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Doosan Solar 55 – VS, màu sơn: đỏ, số động cơ: 55413, số khung: 46214, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, bị hư hỏng một phần do tai nạn (tại thời điểm giao, nhận nhãn hiệu của xe chỉ còn Doosan 55–VS, màu sơn đã ngã sang màu: Cam); giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu, tờ khai hải quan điện tử, phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ, giấy bán máy nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đám kính vỡ thu tại hiện trường vụ tai nạn.

Hiện vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ; riêng các loại giấy tờ có trong hồ sơ vụ án.

5. *Về án phí:* bị cáo Lê Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.663.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kiến nghị Viện kiểm sát điều tra làm rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự của ông Nguyễn Văn T2.

7. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc châu